

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Út.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Đinh Văn T, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1987 (năm sinh trong giấy chứng nhận kết hôn 1985).

Cư trú tại: Ấp, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà Nguyễn Thúy H đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau vào 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thúy H. Trong quá trình chung sống ông và bà H có hai người con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012, con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông yêu cầu giao hai người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung một người mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hai người con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 4 năm 2020 bị đơn bà Nguyễn Thúy H trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2005. Trong quá trình chung sống bà và ông T có cự cãi qua lại với nhau do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên ông T yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông T. Về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung một người mỗi tháng 500.000 đồng cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Văn T, cho ông Đinh Văn T ly hôn với bà Nguyễn Thúy H, giao hai người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thúy H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thúy H là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thúy H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn T với bà Nguyễn Thúy H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông Đinh Văn T với bà Nguyễn Thúy H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông T giữ yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thúy H vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tin tưởng nhau. Tại bản tự khai ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà H cho rằng trong quá trình chung sống ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Đinh Văn T với bà

Nguyễn Thúy H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Văn T về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thúy H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Đinh Văn T với bà Nguyễn Thúy H có hai người con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012, con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tại bản tự khai ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung. Tại phiên tòa ông T đồng ý giao hai người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Đinh Văn T với bà Nguyễn Thúy H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của hai người con chung thể hiện tại bản tự khai ngày 03 tháng 12 năm 2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông Đinh Văn T với bà Nguyễn Thúy H, giao hai người con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại bản tự khai ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà Nguyễn Thúy H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi người một tháng 500.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà H. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà H phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, ông Đinh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012 một người mỗi tháng 500.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[6] Về tài sản chung, nợ chung ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu 300.000đ, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí. Án phí dân sự sơ thẩm ông T phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thúy H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Đinh Bi Đ (giới tính nam), sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012 cho bà Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Đinh Văn T cấp dưỡng nuôi hai người con chung tên Đinh Bi Đ, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 và Đinh Đăng K, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2012 một tháng mỗi người 500.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về án phí: Ông Đinh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019641 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Buộc ông Đinh Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, ông Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**